

Nội dung bài viết

1. [Soan Tiếng Anh 12 Review 3: Skills trang 44, 45 Sách mới](#)

Review 3: (Unit 6, 7, 8)

Soạn Tiếng Anh 12 Review 3: Skills trang 44, 45 Sách mới

1. Read the text about IUCN Red List.

(Đọc văn bản về Danh sách Đỏ IUCN.)

Hướng dẫn dịch

Danh sách đỏ của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) là một danh mục toàn diện về tình trạng bảo tồn các loài. Thông tin được thu thập từ khắp nơi trên thế giới và phân tích cẩn thận. Nhiều yếu tố được xem xét, chẳng hạn như số còn lại, sự gia tăng tổng thể hoặc giảm dân số, tỷ lệ thành công về giống, và các mối đe dọa đã biết. Danh sách đỏ của IUCN sau đó phân loại các loài thành bảy loại: Thiết hại (EX), Suy thoái trong tự nhiên (EW), Nguy cấp đang bị đe dọa (CR), Nguy cấp (EN), Vulnerable (VU), Gần bị đe dọa (NT) (LC).

Sau khi tuyệt chủng và tuyệt chủng trong tự nhiên, danh mục nguy cơ cao nhất được chỉ định bởi Danh sách Đỏ của IUCN đang bị đe dọa nghiêm trọng. Một loài đang bị đe dọa nghiêm trọng là một loài đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng cao trong tự nhiên. Nguy cấp là tình trạng bảo tồn nghiêm trọng tiếp theo đối với động vật hoang dã. Một loài dễ bị tổn thương là loài dễ bị tổn thương nếu các tình huống đe dọa sự sống sót và sinh sản của chúng không cải thiện. Lý do chính cho sự dễ bị tổn thương của nó là mất môi trường sống hoặc hủy diệt. Các loài có nhãn Gần bị đe dọa và ít quan tâm nhất, đã được đánh giá và bảo vệ về trạng thái bảo tồn tương đối an toàn và lành mạnh, mặc dù chúng có thể bị suy giảm.

Số lượng các loài đã tuyệt chủng và nguy cấp đang tăng lên hàng năm. Người ta ước tính rằng trên 40 phần trăm các loài trên trái đất có nguy cơ bị tuyệt chủng. Danh sách đỏ của IUCN có 3079 loài động vật và 2655 loài thực vật nguy cấp trên toàn thế giới năm 2012 và 1102 năm 1197 tương ứng năm 1998. Nhiều quốc gia trên thế giới hiện có luật bảo tồn các loài hoang dã và bảo vệ các loài nguy cấp và bị đe dọa. Tuy nhiên, cần phải làm nhiều hơn nữa để bảo vệ thành công đa dạng sinh học của hành tinh chúng ta.

2. Read the text again and decide whether the following statements are true (T), false (F), or not given (NG). Tick the correct box.

(Đọc văn bản một lần nữa và quyết định xem các nhận định sau đây là đúng (T), sai (F), hoặc không xác định (NG). Đánh dấu vào ô thích hợp.)

1. T 2. F 3. NG 4. F 5. T 6. F

3. Work with a partner. Use the information below or your own ideas to make a conversation about the skills and/or qualities of one job.

(Làm việc cùng một người bạn. Sử dụng các thông tin dưới đây hoặc ý tưởng của riêng bạn để tạo một cuộc trò chuyện về các kỹ năng và phẩm chất của một công việc.)

Jobs	Skills	Qualities
	- nurturing	- devoted
	- organising	- friendly
1. childcare worker	- instructing	- competent
	- tolerance	- reliable
	- communication	- reliable
	- compassion	- caring
	- patience	- empathetic
2. nurse	- physical endurance	- responsible
	- time management	- diligent
	- experience	- professional

4. Listen to someone talking about his first encounter with a humanoid robot.

(Nghe ai đó nói về cuộc gặp gỡ đầu tiên của mình với một robot hình người.)

1. C 2. C 3. B 4. A 5. C 6. B

Nội dung bài nghe:

Hello, everybody. I'd like to share with you my first-hand experience of a humanoid robot.

I met one on the floor of a Tokyo department store, working in customer service. Aiko Chihira was so life-like that I first mistook her for a human being. I was so surprised when I saw so many people taking pictures of a receptionist. Only a few minutes later did I realise that she was a robot! She was wearing a traditional silk kimono and looked really pretty. I think she is supposed to be in her early thirties. Her silicone body was perfect and her subtle movements when bowing or blinking made her seem almost real.

I heard that many people rushed to the department store that day not to shop, but to see Chihira with their own eyes. Some people didn't even believe that she was a robot. One woman said that she had never expected that Chihira would be so real.

I had already seen pictures of robotic broadcasters reading news reports. However, this face-to-face meeting made a strong impression on me. I still feel very excited and look forward to seeing other humanoid robots in the future.

Hướng dẫn dịch:

Chào mọi người. Tôi muốn chia sẻ với các bạn trải nghiệm đầu tiên của tôi về một robot hình người.

Tôi đã gặp một người trên sàn của một cửa hàng bách hóa Tokyo, làm việc trong dịch vụ khách hàng. Aiko Chihira rất sống động đến nỗi đầu tiên tôi cứ nghĩ cô ấy là một con người. Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy rất nhiều người chụp ảnh nhân viên tiếp tân. Chỉ một vài phút sau tôi mới nhận ra rằng cô ấy là một con robot! Cô ấy mặc một bộ kimono lụa truyền thống và trông thật đẹp. Tôi nghĩ rằng cô ấy đang ở tuổi ba mươi của cô. Cơ thể silicon của cô đã hoàn hảo và những chuyển động tinh tế của cô khi cúi chào hoặc nhấp nháy khiến cô có vẻ giống như thực.

Tôi nghe nói rằng nhiều người đã vội vã đến cửa hàng bách hóa vào ngày hôm đó không phải để mua sắm mà chỉ để đến xem Chihira. Một số người thậm chí không tin rằng cô ấy là một robot. Một người phụ nữ nói rằng cô ấy chưa bao giờ nghĩ rằng Chihira sẽ thật như vậy.

Tôi đã nhìn thấy những bức ảnh của những người phát thanh robot đọc báo cáo. Tuy nhiên, lần gặp trực tiếp này đã tạo ấn tượng mạnh mẽ đối với tôi. Tôi vẫn cảm thấy rất vui mừng và mong được nhìn thấy những con robot hình người khác trong tương lai.

5. Look at the job advertisements below. What one would you like to apply for? Consider whether you have the necessary skills and qualities. Discuss your ideas with a partner.

(Xem quảng cáo việc làm dưới đây. Công việc nào bạn muốn nộp đơn? Hãy xem xét xem bạn có các kỹ năng và phẩm chất cần thiết. Thảo luận về ý tưởng của bạn với một bạn khác.)

Education	Skills	Experience	Qualities
a nursing degree from a good university	compassion, patience, physical endurance	2 years or more	responsible, caring, diligent

6. Write your own CV to apply for one of the jobs advertised in 5 or a job of your choice. Tailor your CV to have a better chance to be shortlisted for an interview.

(Viết CV của bạn để nộp đơn cho một trong những công việc được quảng cáo trong 5 hay một công việc bạn đã chọn. Chỉnh CV của bạn để có một cơ hội tốt hơn để được lọt vào danh sách cho một cuộc phỏng vấn.)

CURRICULUM VITAE

Personal details

Full name: Nguyen Minh Quang Address: 1661 Giang Van Minh, Ha Noi Mobile phone: 01234567888 Home phone: 04-37228888 Email: nguyenminhquang@speedymail.com Personal summary and career objectives

I am a highly motivated young person who works hard, has good interpersonal skills, and gets on well with people. I have just finished upper-secondary school and have a two month holiday before starting tertiary education. I am looking for a part-time job as a childcare worker. I play the piano, table tennis, and chess, swim well, and have a good command of English. In addition, I love children and can spend hours playing or interacting with them.

Educations and qualifications

May 2017: IELTS 7.5 (British Council, Ha Noi)

2012- 2017: Ha Noi Upper Secondary School 2010-2014: Ha Noi Lower Secondary School 2005-2010: Dai Yen Primary School

Work experience

2016-2017: Part-time childcare worker and tutor in Maths and English for two students during the summer Responsibilities included

- Walking them to school and back home
- Tutoring them in Maths and English
- Teaching them to play the piano
- Interacting and playing games with them Achievements

July 2012: Second prize in Swimming Contest, City level August 2011: Third prize in Piano Contest, City level Skills

- Compassion
- Excellent communication skills

Interests

- Music: piano
- Sports: table tennis, chess, swimming

References

Available upon request